

Hà Nội, ngày 28 tháng 11 năm 2025

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG 2025

V/v Thông qua việc gia hạn thời hạn hoạt động của Ngân hàng TMCP Quốc Dân

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Ngân hàng TMCP Quốc Dân

- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024 (đã sửa đổi, bổ sung);
- Căn cứ Thông tư 50/2018/TT-NHNN ngày 31/12/2018 quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận một số nội dung thay đổi của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (đã sửa đổi, bổ sung);
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Quốc Dân ngày 29 tháng 3 năm 2025;
- Căn cứ tình hình thực tế;

Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Quốc Dân kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc gia hạn thời hạn hoạt động của Ngân hàng TMCP Quốc Dân (NCB) như sau:

1. Thời hạn hoạt động hiện tại của NCB

Theo Điều 3 Giấy phép thành lập và hoạt động của NCB số 12/GP-NHNN ngày 10/3/2023 do Ngân hàng Nhà nước (NHNN) cấp:

“Thời hạn hoạt động của Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc Dân là 50 năm kể từ ngày 18/9/1995”

Như vậy, NCB có thời hạn hoạt động đến ngày 18/9/2045. Tính đến thời điểm hiện tại, **thời hạn hoạt động còn lại của NCB theo Giấy phép hiện hành là chưa đến 20 năm.**

2. Lý do, sự cần thiết gia hạn thời hạn hoạt động

a) Đảm bảo tính ổn định pháp lý và liên tục trong hoạt động của NCB

Thời hạn hoạt động là yếu tố pháp lý nền tảng, gắn liền với toàn bộ quyền, nghĩa vụ, cam kết và các giao dịch của ngân hàng. Việc gia hạn thời hạn hoạt động giúp NCB:

- Duy trì tính liên tục pháp lý, đảm bảo sự ổn định và minh bạch trong các quan hệ tín dụng, đầu tư, giao dịch và hợp tác thương mại;
- Thể hiện cam kết lâu dài với khách hàng, cổ đông và cơ quan quản lý nhà nước;
- củng cố niềm tin của đối tác, khách hàng, nâng cao uy tín và hình ảnh của Ngân hàng trên thị trường trong nước và quốc tế.

b) Phục vụ mục tiêu phát triển bền vững và triển khai chiến lược dài hạn của NCB

Gia hạn thời hạn hoạt động tạo điều kiện cho NCB thực hiện chủ động hơn các kế hoạch phát triển kinh doanh, chiến lược dài hạn:

- Hoạch định và triển khai các chiến lược phát triển mạng lưới, đầu tư hạ tầng, đầu tư công nghệ và sản phẩm mới...;
- Thực hiện, ký kết, giao dịch và triển khai các dự án, chương trình đầu tư, hợp tác chiến lược với các định chế tài chính trong và ngoài nước với thời hạn hợp đồng, hợp tác lâu dài, phù hợp với chiến lược dài hạn, mục tiêu phát triển bền vững của ngân hàng;
- Tăng khả năng thu hút nguồn lực, mở rộng hợp tác đầu tư, qua đó củng cố nền tảng tài chính và nâng cao vị thế cạnh tranh của NCB trong dài hạn.

c) Đáp ứng yêu cầu thực tiễn của hoạt động kinh doanh và các sản phẩm trung – dài hạn

- Theo quy định tại Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 (và các văn bản sửa đổi, bổ sung), thời hạn cho vay cần bảo đảm không vượt quá thời hạn hoạt động còn lại của tổ chức tín dụng theo Giấy phép.
- NCB có nhu cầu triển khai nhiều sản phẩm tín dụng có thời hạn 20 – 25 năm hoặc dài hơn, trong khi đó, thời hạn hoạt động còn lại theo Giấy phép hiện hành của NCB chỉ còn chưa đến 20 năm.
- Do đó, việc gia hạn thời hạn hoạt động của NCB là cần thiết và phù hợp với yêu cầu thực tiễn, giúp Ngân hàng đa dạng hóa các sản phẩm trung và dài hạn, đáp ứng nhu cầu của khách hàng.

3. Đề xuất gia hạn thời hạn hoạt động

Căn cứ Thông tư 56/2024/TT-NHNN ngày 24/12/2024 của NHNN (Điều 4: “Thời hạn hoạt động của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được ghi trong Giấy phép tối đa không quá 99 năm”); và thẩm quyền của ĐHĐCĐ tại Thông tư 50/2018/TT-NHNN (đã sửa đổi, bổ sung) của NHNN và Khoản 2.7 Điều 2 Điều lệ NCB, Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Quốc Dân kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua việc **Gia hạn thời hạn hoạt động của Ngân hàng TMCP Quốc Dân tại Giấy phép thành 99 năm kể từ ngày 18/9/1995.**

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: Văn thư, VPHĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Bùi Thị Thanh Hương

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2025

V/v thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ và Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Quốc Dân

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Ngân hàng TMCP Quốc Dân

- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024 (đã được sửa đổi, bổ sung);
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Quốc Dân ngày 29 tháng 3 năm 2025,

Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Quốc Dân (NCB) kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ và Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị như sau:

1. Ngân hàng Nhà nước đã ban hành Quyết định số 1807/QĐ-QLGS5 ngày 31/7/2025 và Quyết định số 3895/QĐ-NHNN ngày 15/12/2025 về việc sửa đổi nội dung về địa chỉ đặt trụ sở chính, vốn điều lệ tại Giấy phép thành lập và hoạt động của Ngân hàng TMCP Quốc Dân. Theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 37 Luật các TCTD, NCB phải sửa đổi, bổ sung Điều lệ phù hợp với nội dung thay đổi.

Nghị định 135/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 về chế độ tài chính đối với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (sau đây gọi là Nghị định 135) có hiệu lực từ ngày 01/8/2025, thay thế Nghị định 93/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017. Qua rà soát, NCB phải sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Điều lệ và các quy chế liên quan, trong đó có Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT để đảm bảo phù hợp với Nghị định 135.

Ngoài ra, cần điều chỉnh một số nội dung tại Điều 62 Điều lệ về nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát để đồng bộ với quy định của Luật các TCTD.

2. Căn cứ quy định tại Luật các TCTD và Điều lệ hiện hành về thẩm quyền thông qua Điều lệ, quy định về tổ chức và hoạt động của HĐQT, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua:

- Nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ và Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị (chi tiết tại các Phụ lục kèm theo Tờ trình này);
- Dự thảo Điều lệ (sửa đổi);

- (iii) Dự thảo Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị (sửa đổi);
- (iv) Giao Hội đồng quản trị thực hiện các thủ tục cần thiết theo quy định của pháp luật liên quan đến việc ban hành, công bố Điều lệ, Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: Văn thư, VPHĐQT.

Gửi kèm:

- Các Phụ lục nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ và Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT;
- Dự thảo Điều lệ (sửa đổi);
- Dự thảo Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT (sửa đổi).



Bùi Thị Thanh Hương

PHỤ LỤC 01: NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ NGÂN HÀNG TMCP QUỐC DÂN (NCB)
(kèm theo Tờ trình số 09/2025/TTr-HĐQT ngày 23/12/2025 v/v sửa đổi, bổ sung Điều lệ và Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Quốc Dân)

STT	Điều, khoản	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ (sửa đổi)	Lý do sửa đổi, bổ sung
1	Khoản 3 Điều 2 (Thông tin của Ngân hàng TMCP Quốc Dân)	2.3. Trụ sở chính đặt tại: Số 25 Lê Đại Hành, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội. - Điện thoại: (84-4) 62693355 Fax: (84-4) 62693535	2.3. Trụ sở chính đặt tại: Số 25 Lê Đại Hành, phường Hai Bà Trưng , thành phố Hà Nội. - Điện thoại: (84-4) 62693355 Fax: (84-4) 62693535	Sửa đổi để phù hợp với Quyết định 1807/QĐ-QLGS5 ngày 31/7/2025 của NHNN về sửa đổi nội dung về địa chỉ đặt trụ sở chính tại Giấy phép
2	Khoản 1, 2 Điều 13 (Vốn điều lệ)	13.1. Vốn điều lệ của Ngân hàng là 11.779.847.510.000 đồng (Bằng chữ: Mười một nghìn bảy trăm bảy mươi chín tỷ tám trăm bốn mươi bảy triệu năm trăm mười nghìn đồng). 13.2. Tổng số vốn điều lệ của Ngân hàng được chia thành 1.177.984.751 cổ phần (Bằng chữ: Một tỷ một trăm bảy mươi bảy triệu chín trăm tám mươi tư nghìn bảy trăm năm mươi một cổ phần) với mệnh giá mỗi cổ phần là 10.000 đồng (Bằng chữ: Mười nghìn đồng).	13.1. Vốn điều lệ của Ngân hàng là 19.279.847.510.000 đồng (Bằng chữ: Mười chín nghìn hai trăm bảy mươi chín tỷ tám trăm bốn mươi bảy triệu năm trăm mười nghìn đồng). 13.2. Tổng số vốn điều lệ của Ngân hàng được chia thành 1.927.984.751 cổ phần (Bằng chữ: Một tỷ chín trăm hai mươi bảy triệu chín trăm tám mươi tư nghìn bảy trăm năm mươi một cổ phần) với mệnh giá mỗi cổ phần là 10.000 đồng (Bằng chữ: Mười nghìn đồng).	Sửa đổi để phù hợp với Quyết định 3895/QĐ-NHNN ngày 15/12/2025 của NHNN về sửa đổi, bổ sung nội dung vốn điều lệ tại Giấy phép
3	Điều 49	Điều 49. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên HĐQT, thành viên BKS, tiền lương và thưởng của TGD 49.1. Mức thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên HĐQT, thành viên BKS do ĐHĐCĐ quyết định trên cơ sở phù hợp với quy định tại Điều lệ này, các quy định	Điều 49. Thù lao, tiền lương và thưởng cho người quản lý, người điều hành , thành viên Ban kiểm soát 49.1. Thành viên Hội đồng quản trị được nhận thù lao, thưởng dựa trên kết quả và hiệu quả kinh doanh của Ngân hàng .	Sửa đổi để bảo đảm đầy đủ theo quy định của Điều 39 Luật TCTD

		nội bộ của Ngân hàng và quy định của pháp luật có liên quan. 49.2. Tiền lương và thưởng của TGD do HĐQT quyết định.	49.2. Thành viên Ban kiểm soát được nhận thù lao, thưởng <i>dựa trên kết quả công việc</i> . 49.3. Tổng Giám đốc và người điều hành khác được nhận lương, thưởng dựa trên <i>kết quả, hiệu quả kinh doanh và quy định nội bộ của Ngân hàng</i> .	
4	Khoản 16 Điều 55 (Nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT)	55.16. Thông qua hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 10% vốn điều lệ trở lên của Ngân hàng ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất.	55.16. Thông qua hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 10% vốn điều lệ trở lên của Ngân hàng ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất. <i>Đối với hợp đồng, giao dịch khác có giá trị dưới 10% vốn điều lệ của Ngân hàng ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, Hội đồng quản trị quy định phân cấp thẩm quyền phê duyệt bảo đảm phù hợp với tình hình thực tế của Ngân hàng và phê duyệt theo thẩm quyền (nếu có) tại quy định này.</i>	Bổ sung nội dung làm rõ hơn về thẩm quyền phê duyệt hợp đồng, giao dịch có giá trị dưới 10% vốn điều lệ của Ngân hàng ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất
5	Điều 55 (Nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT)	(Chưa quy định)	<i>Quyết định, phân cấp thẩm quyền quyết định mức bồi thường do nguyên nhân chủ quan khi xử lý tổn thất về tài sản tại Ngân hàng.</i>	Bổ sung khoản mới để phù hợp với Điều 9 Nghị định 135/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 về chế độ tài chính đối với TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài
6	Điều 62	Điều 62. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát 62.1. Giám sát hoạt động quản trị, điều hành Ngân hàng trong việc tuân thủ pháp luật, quy định nội bộ, Điều lệ và nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông,	Điều 62. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát <i>62.1. Giám sát hoạt động quản trị, điều hành Ngân hàng trong việc tuân thủ pháp luật, quy định nội bộ, Điều lệ và nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ</i>	Sửa đổi để đồng bộ với quy định của Luật các TCTD

	<p>Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p> <p>62.2. Ban hành quy định nội bộ của Ban kiểm soát; định kỳ hàng năm xem xét lại quy định nội bộ của Ban kiểm soát, quy định nội bộ của Ngân hàng về kế toán, báo cáo; Quyết định cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn của bộ phận kiểm toán nội bộ; Bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với các chức danh thuộc bộ phận kiểm toán nội bộ.</p> <p>62.3. Tổ chức thực hiện kiểm toán nội bộ; được tiếp cận, cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động quản trị, điều hành Ngân hàng, có quyền sử dụng các nguồn lực của Ngân hàng để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao; được thuê chuyên gia, tư vấn độc lập và tổ chức bên ngoài để thực hiện nhiệm vụ nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác của Ngân hàng có trách nhiệm cung cấp các thông tin kịp thời và đầy đủ theo yêu cầu của Ban kiểm soát.</p> <p>62.4. Giám sát thực trạng tài chính, thẩm định báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm và hàng năm của Ngân hàng; báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả thẩm định báo cáo tài chính; đánh giá tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cần trọng trong công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>62.5. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng</p>	<p><i>đồng, Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</i></p> <p>62.2. Ban hành quy định nội bộ của Ban kiểm soát; định kỳ hàng năm xem xét lại quy định nội bộ của Ban kiểm soát, quy định nội bộ của Ngân hàng về kế toán, báo cáo.</p> <p>62.3. Tổ chức thực hiện kiểm toán nội bộ; được tiếp cận, cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động quản trị, điều hành Ngân hàng, có quyền sử dụng các nguồn lực của Ngân hàng để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao; được thuê chuyên gia, tư vấn độc lập và tổ chức bên ngoài để thực hiện nhiệm vụ nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác của Ngân hàng có trách nhiệm cung cấp các thông tin kịp thời và đầy đủ theo yêu cầu của Ban kiểm soát.</p> <p>62.4. Giám sát thực trạng tài chính, thẩm định báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm và hàng năm của Ngân hàng; báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả thẩm định báo cáo tài chính; đánh giá tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cần trọng trong công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.</p> <p><i>62.5. Giám sát việc thông qua và thực hiện dự án đầu tư, mua, bán tài sản cố định, hợp đồng, giao dịch của Ngân hàng thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị. Định kỳ hàng năm lập và gửi báo cáo kết quả giám sát cho Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.</i></p>	
--	---	---	--

	<p>quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>62.6. Kiểm tra sổ kế toán, các tài liệu khác và công việc quản lý, điều hành hoạt động của Ngân hàng khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước hoặc theo yêu cầu của cổ đông lớn, nhóm cổ đông lớn phù hợp với quy định của pháp luật. Việc kiểm tra được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo, giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến tổ chức, cá nhân có yêu cầu.</p> <p>62.7. Kịp thời thông báo cho Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị khi phát hiện người quản lý, người điều hành Ngân hàng có hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm Điều lệ, quy định nội bộ của Ngân hàng, nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; yêu cầu người vi phạm chấm dứt ngay hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả (nếu có).</p> <p>62.8. Lập danh sách cổ đông sáng lập trong thời hạn 05 năm kể từ ngày là cổ đông sáng lập, cổ đông sở hữu từ 01% vốn điều lệ trở lên, thành viên góp vốn và người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc của Ngân hàng; lưu giữ và cập nhật thay đổi của danh sách này.</p> <p>62.9. Đề nghị Hội đồng quản trị họp bất thường hoặc đề nghị Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường theo quy định của Luật các TCTD và Điều lệ này.</p> <p>62.10. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong trường hợp Hội đồng quản trị có quyết định vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật các TCTD hoặc vượt quá thẩm quyền được giao hoặc trường hợp khác theo</p>	<p>62.6. Giám sát việc chấp hành các quy định tại Chương VII của Luật các TCTD về các hạn chế bảo đảm an toàn trong hoạt động của Ngân hàng.</p> <p>62.7. Kiểm tra sổ kế toán, các tài liệu khác và công việc quản lý, điều hành hoạt động của Ngân hàng khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước hoặc theo yêu cầu của cổ đông lớn, nhóm cổ đông lớn phù hợp với quy định của pháp luật. Việc kiểm tra được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo, giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến tổ chức, cá nhân có yêu cầu.</p> <p>62.8. Kịp thời thông báo cho Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị khi phát hiện người quản lý, người điều hành Ngân hàng có hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm Điều lệ, quy định nội bộ của Ngân hàng, nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; yêu cầu người vi phạm chấm dứt ngay hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả (nếu có).</p> <p>62.9. Lập danh sách cổ đông sáng lập trong thời hạn 05 năm kể từ ngày là cổ đông sáng lập, cổ đông sở hữu từ 01% vốn điều lệ trở lên, thành viên góp vốn và người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc của Ngân hàng; lưu giữ và cập nhật thay đổi của danh sách này.</p> <p>62.10. Đề nghị Hội đồng quản trị họp bất thường hoặc đề nghị Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường theo quy định của Luật các TCTD và Điều lệ này.</p>	
--	---	---	--

	<p>quy định tại Điều lệ này.</p> <p>62.11. Chịu trách nhiệm về các vấn đề liên quan đến hệ thống Kiểm toán nội bộ và Kiểm tra, kiểm soát nội bộ theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.</p> <p>62.12. Định kỳ hàng năm, Ban kiểm soát phải chỉ đạo Phòng Kiểm toán nội bộ thực hiện rà soát, đánh giá một cách độc lập, khách quan về hệ thống Kiểm tra, kiểm soát nội bộ và thông báo cho Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc về hệ thống Kiểm tra, kiểm soát nội bộ. Đưa ra các kiến nghị, đề xuất nhằm chỉnh sửa, hoàn thiện hệ thống Kiểm tra, kiểm soát nội bộ.</p> <p>62.13. Phê duyệt chính sách Kiểm toán nội bộ; phê duyệt và điều chỉnh kế hoạch Kiểm toán nội bộ trên cơ sở thảo luận với Tổng Giám đốc và thống nhất với Chủ tịch Hội đồng quản trị.</p> <p>62.14. Nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Ngân hàng.</p>	<p>62.11. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong trường hợp Hội đồng quản trị có quyết định vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật các TCTD hoặc vượt quá thẩm quyền được giao hoặc trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ này.</p> <p>62.12. Quyết định cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn và định biên nhân sự của bộ phận kiểm toán nội bộ; Bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với các chức danh thuộc bộ phận kiểm toán nội bộ.</p> <p>62.13. Kịp thời báo cáo Ngân hàng Nhà nước về các hành vi vi phạm quy định tại các khoản 6, 8 và 11 Điều 52 Luật các TCTD và các hành vi vi phạm về tỷ lệ sở hữu cổ phần, người có liên quan theo quy định của Luật các TCTD.</p> <p>62.14. Chịu trách nhiệm về các vấn đề liên quan đến hệ thống Kiểm toán nội bộ và Kiểm tra, kiểm soát nội bộ theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.</p> <p>62.15. Nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Ngân hàng.</p>	
--	--	--	--



**PHỤ LỤC 02: NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
NGÂN HÀNG TMCP QUỐC DÂN (NCB)**

(kèm theo Tờ trình số 09/2025/TTr-HĐQT ngày 23/12/2025 v/v sửa đổi, bổ sung Điều lệ và Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Quốc Dân)

STT	Điều, khoản	Nội dung Quy chế hiện hành	Nội dung Quy chế (sửa đổi)	Lý do sửa đổi, bổ sung
1	Khoản 16 Điều 17 (Nhiệm vụ, quyền hạn của HĐQT)	17.16. Thông qua hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 10% vốn điều lệ trở lên của Ngân hàng ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất.	17.16. Thông qua hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 10% vốn điều lệ trở lên của Ngân hàng ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất. <i>Đối với hợp đồng, giao dịch khác có giá trị dưới 10% vốn điều lệ của Ngân hàng ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, Hội đồng quản trị quy định phân cấp thẩm quyền phê duyệt bảo đảm phù hợp với tình hình thực tế của Ngân hàng và phê duyệt theo thẩm quyền (nếu có) tại quy định này.</i>	Bổ sung nội dung làm rõ hơn về thẩm quyền phê duyệt hợp đồng, giao dịch có giá trị dưới 10% vốn điều lệ của Ngân hàng ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất
2	Khoản 30 Điều 17 (Nhiệm vụ, quyền hạn của HĐQT)	17.30. Trích lập và sử dụng các quỹ; Chia cổ tức (mức chia, thời hạn và thủ tục chia) theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.	17.30. <i>Ban hành quy chế tài chính, quản lý và sử dụng quỹ tại NCB.</i>	Sửa đổi để phù hợp với Nghị định 135/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 về chế độ tài chính đối với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài



Hà Nội, ngày 23 tháng 12 năm 2025

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2025

V/v bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát Ngân hàng TMCP Quốc Dân nhiệm kỳ 2025 - 2030

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Ngân hàng TMCP Quốc Dân

- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024 (đã được sửa đổi, bổ sung);
- Căn cứ Luật Chứng khoán năm 2019 (đã được sửa đổi, bổ sung);
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số năm 2020 (đã được sửa đổi, bổ sung);
- Căn cứ Thông tư số 20/2025/TT-NHNN của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn về thủ tục, hồ sơ chấp thuận danh sách dự kiến nhân sự của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và tổ chức tín dụng phi ngân hàng;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Quốc Dân ngày 29 tháng 3 năm 2025;
- Căn cứ Công văn số 11227/NHNN-QLGS ngày 19/12/2025 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc đề nghị chấp thuận danh sách nhân sự dự kiến bầu vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025 – 2030,

Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Quốc Dân (NCB) kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát NCB nhiệm kỳ 2025 -2030 như sau:

1. Thông qua số lượng thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát NCB nhiệm kỳ 2025 - 2030 như sau:

1.1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2025 – 2030 là 08 thành viên. Cơ cấu Hội đồng quản trị đảm bảo tuân thủ quy định tại Điều 69 Luật Các tổ chức tín dụng (tối thiểu 02 thành viên độc lập, 2/3 tổng số thành viên là thành viên độc lập và thành viên không phải là người điều hành, không quá 02 thành viên là người có liên quan với nhau).

(Hội đồng quản trị đã thông báo số lượng dự kiến thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2025 – 2030 đến các cổ đông là 07 thành viên tại Thông báo số 16/2025/TB-NCB ngày 10/01/2025 và Tài liệu họp ĐHĐCĐ đăng tải ngày 28/11/2025 trên Trang thông tin điện tử của NCB. Tuy nhiên, căn cứ nhu cầu quản trị ngân hàng nhiệm kỳ mới, Hội đồng quản trị xin trình Đại hội đồng cổ đông quyết định số lượng thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2025 – 2030 là 08 thành viên).

1.2. Số lượng thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025 – 2030 là 05 thành viên.

2. Thông qua danh sách ứng cử viên bầu làm thành viên Hội đồng quản trị NCB nhiệm kỳ 2025 – 2030 gồm các ông/bà sau:

STT	Họ và tên	Chức danh, Đơn vị công tác trước khi bầu	Chức danh dự kiến được bầu
1	Bùi Thị Thanh Hương	Chủ tịch HĐQT NCB	Thành viên HĐQT
2	Hoàng Thu Trang	Phó Chủ tịch HĐQT NCB	Thành viên HĐQT

3	Dương Thế Bằng	Thành viên HĐQT NCB	Thành viên HĐQT
4	Nguyễn Thị Hải Hòa	Thành viên HĐQT NCB	Thành viên HĐQT
5	Trịnh Thanh Mai	Thành viên độc lập HĐQT NCB	Thành viên HĐQT
6	Tạ Kiều Hưng	Tổng Giám đốc NCB	Thành viên HĐQT
7	Đỗ Thị Thu Hương	Giám đốc tài chính Công ty cổ phần Tập đoàn bất động sản Mặt trời	Thành viên độc lập HĐQT
8	Lâm Thùy Dung	Phó Ban Nguồn vốn Công ty TNHH Đầu tư Tập Đoàn Mặt Trời	Thành viên độc lập HĐQT

Các ông/bà trên đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị theo quy định (*Thông tin của ứng cử viên tại Phụ lục kèm theo Tờ trình này*).

3. Thông qua danh sách ứng cử viên bầu làm thành viên Ban kiểm soát NCB nhiệm kỳ 2025 – 2030 gồm các ông/bà sau:

STT	Họ và tên	Chức danh, Đơn vị công tác trước khi bầu	Chức danh dự kiến được bầu
1	Đỗ Thị Đức Minh	Trưởng BKS NCB	Thành viên BKS
2	Vũ Kim Phụng	Thành viên BKS NCB	Thành viên BKS
3	Phạm Thị Hiền	Phó Tổng Giám đốc NCB	Thành viên BKS
4	Nguyễn Việt Sơn	Luật sư kiêm Trưởng phòng Bảo hiểm Công ty TNHH Đầu tư Mặt Trời	Thành viên BKS
5	Lê Văn Quý	Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty TNHH Đầu tư Tây Hà Nội	Thành viên BKS

Các ông/bà trên đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn thành viên Ban kiểm soát theo quy định (*Thông tin của ứng cử viên tại Phụ lục kèm theo Tờ trình này*).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua các nội dung trên và tiến hành bầu chức danh thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025 - 2030. /.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: Văn thư, VPHĐQT.

Gửi kèm:

- Phụ lục Thông tin ứng cử viên bầu làm thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2025 - 2030.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Bùi Thị Thanh Hương

**THÔNG TIN ỨNG CỬ VIÊN BẦU LÀM THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG
QUẢN TRỊ NCB NHIỆM KỲ 2025 – 2030**

(kèm theo Tờ trình số 10/2025/TTr-HĐQT ngày 23/12/2025 v/v bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát Ngân hàng TMCP Quốc Dân nhiệm kỳ 2025 – 2030)

1. Bà BÙI THỊ THANH HƯƠNG

- Họ, tên: Bùi Thị Thanh Hương
- Sinh năm: 1980
- Trình độ chuyên môn: Đại học chuyên ngành Kế toán, Thạc sỹ chuyên ngành Quản trị kinh doanh.
- Quá trình công tác:
 - 6/2001 – 8/2005: Trợ lý Kiểm toán viên, Kiểm toán viên - Công ty Dịch vụ tư vấn tài chính – kế toán và kiểm toán – Bộ Tài chính (AASC);
 - 9/2005 – 8/2012: Phó phòng kế toán, Kế toán trưởng, Phó Giám đốc Khối Tài chính - Ngân hàng TMCP Đông Nam Á;
 - 9/2012 – 10/2018: Giám đốc Tài chính, Giám đốc Chiến lược, Phó Tổng Giám đốc - Ngân hàng TMCP Tiên Phong;
 - 11/2018 – 8/2020: Trưởng Ban nguồn vốn và Dự án chiến lược - Công ty Cổ phần Tập đoàn Mặt Trời;
 - 8/2020 – 6/2021: Chủ tịch HĐQT - Công ty Cổ phần Tập đoàn bất động sản Mặt Trời;
 - 4/2013 – 7/2021: Chủ tịch HĐQT - Công ty Cổ phần đầu tư và khai thác tài sản Việt Nam;
 - 11/2019 – 7/2021: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Xây dựng Kiến trúc AA;
 - 7/2021 đến nay: Chủ tịch HĐQT - Ngân hàng TMCP Quốc Dân.

2. Bà HOÀNG THU TRANG

- Họ, tên: Hoàng Thu Trang
- Sinh năm: 1979
- Trình độ chuyên môn: Đại học chuyên ngành Khoa học Quản lý
- Quá trình công tác:
 - 7/2000 – 6/2003: Kế toán - Công ty TNHH Quảng cáo Liên minh;
 - 7/2003 – 6/2004: Kế toán trưởng - Công ty TNHH đầu tư và xây dựng Gia Bách;
 - 7/2004 – 6/2012: Chuyên viên chính, Phó phòng kế hoạch tổng hợp, Phó Giám đốc Trung tâm báo cáo quản trị và kiểm soát tài chính, Trưởng phòng báo cáo quản trị - Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam;
 - 7/2012 – 10/2013: Giám đốc Quản lý Tài chính - Ngân hàng TMCP Hàng Hải;
 - 10/2013 – 4/2019: Giám đốc Trung tâm Khách hàng và Thanh toán quốc tế, Phó Giám đốc Khối Tài chính - Ngân hàng TMCP Tiên Phong;
 - 5/2019 – 7/2020: Phó Ban Nguồn vốn và Dự án Chiến lược - Công ty cổ phần Tập đoàn Mặt trời;
 - 7/2020 – 7/2021: Phó Tổng Giám đốc - Công ty TNHH Tập đoàn Sun World;
 - 8/2021 – 6/2022: Phó Tổng Giám đốc - Ngân hàng TMCP Quốc Dân;
 - 6/2022 - 11/2023: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc - Ngân hàng TMCP Quốc Dân;
 - 11/2023 đến nay: Phó Chủ tịch HĐQT - Ngân hàng TMCP Quốc Dân.



3. Ông DƯƠNG THẾ BẰNG

- Họ, tên: Dương Thế Bằng
- Sinh năm: 1972
- Trình độ chuyên môn: Đại học chuyên ngành Thông tin vô tuyến, phát thanh và truyền hình
- Quá trình công tác:
 - 01/2001 - 6/2003: Nhân viên phòng Tài chính - Công ty Cổ phần Tập đoàn Technocom;
 - 6/2003 - 12/2003: Phụ trách Phòng kinh doanh - Công ty Cổ phần điện tử tin học FCS;
 - 01/2004 - 9/2007: Kỹ sư, Chuyên viên, Quản lý Dự án xây lắp trạm viễn thông - Công ty TNHH Điện tử và Viễn thông VTC;
 - 8/2008 - 02/2009: Giám đốc - Công ty Cổ phần Địa cầu;
 - 3/2009 - 9/2009: Trợ lý Giám đốc - Công ty Cổ phần Đầu tư Mặt trời;
 - 10/2009 - 6/2011: Giám đốc Công ty - Công ty Cổ phần Dịch vụ Cáp treo Bà Nà;
 - 7/2011 - 6/2017: Giám đốc điều hành - Công ty Cổ phần Tập đoàn Mặt Trời;
 - 01/2016 - 11/2023: Chủ tịch HĐQT - Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Bất động sản Hồ Tây;
 - 6/2017 - 9/2023: Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Điều hành, Thành viên HĐQT - Công ty Cổ phần Tập đoàn Mặt trời;
 - 12/2019 - 11/2023: Thành viên HĐQT - Công ty TNHH Tập đoàn Sun World;
 - 11/2023 đến nay: Chủ tịch HĐQT - Công ty TNHH quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng Quốc Dân; Thành viên HĐQT - Ngân hàng TMCP Quốc Dân.

4. Bà NGUYỄN THỊ HẢI HÒA

- Họ, tên: Nguyễn Thị Hải Hòa
- Sinh năm: 1985
- Trình độ chuyên môn: Đại học chuyên ngành Kinh tế đối ngoại
- Quá trình công tác:
 - 10/2007 - 08/2012: Chuyên viên Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - chi nhánh Quang Trung;
 - 10/2012 - 8/2018: Trưởng phòng Tài chính dự án, Trưởng phòng tín dụng, Phó Giám đốc tài chính - Công ty Cổ phần Tập Đoàn Mặt Trời;
 - 8/2018 - 01/2020: Tổng Giám đốc - Công ty TNHH Khách sạn và Du lịch Tây hồ view;
 - 01/2020 - 9/2023: Giám đốc - Công ty TNHH Thành Phố Mặt Trời;
 - 8/2020 - 10/2023: Chủ tịch HĐQT - Công ty Cổ phần Mặt Trời Hải Dương;
 - 02/2021 - 11/2023: Giám Đốc - Công ty TNHH Mặt Trời Tam Đảo;
 - 03/2021 - 12/2023: Tổng Giám đốc - Công ty TNHH Khách sạn và Du lịch Tây hồ view;
 - 11/2023 đến nay: Thành viên HĐQT - Ngân hàng TMCP Quốc dân.

5. Bà TRỊNH THANH MAI

- Họ, tên: Trịnh Thanh Mai
- Sinh năm: 1975
- Trình độ chuyên môn: Đại học chuyên ngành Kế toán, kiểm toán
- Quá trình công tác:
 - 9/1997 – 11/2011: Phó Tổng Giám đốc kiêm Chủ phần hùn (Partner), Trưởng Ban Phát triển kinh doanh - Công ty TNHH PwC Việt Nam;
 - 12/2011 – 9/2015: Giám đốc tài chính, Thành viên Ban Điều hành, Thành viên Ủy Ban quản lý tài sản và công nợ Việt Nam - Ngân hàng ANZ Việt Nam;
 - 10/2015 – 12/2016: Chánh Văn phòng – Văn phòng Phó TGD phụ trách điều hành và giám sát hoạt động kinh doanh Khối Khách hàng doanh nghiệp và khối Quốc tế (Úc, Châu Á – Thái Bình Dương và Châu Mỹ) - Tập đoàn Ngân hàng ANZ – Úc;
 - 01/2017 – 3/2018 và 5/2019 đến nay: Giám đốc chiến lược và điều hành kinh doanh – Văn phòng TGD điều hành Khối Khách hàng doanh nghiệp và định chế tài chính (Úc và Papua New Guinea); Giám đốc chiến lược và điều hành kinh doanh – Khối Tài trợ doanh nghiệp, Cho vay chuyên biệt và Tư vấn mua bán, sáp nhập doanh nghiệp - Tập đoàn Ngân hàng ANZ – Úc;
 - 4/2018 – 4/2019: Phó Tổng Giám đốc, Trưởng Ban Tài chính - Công ty Cổ phần Tập đoàn Mặt Trời;
 - 01/2024 -12/2024: Thành viên độc lập HĐQT - Công ty Cổ phần Livespo Global;
 - 6/2022 đến nay: Thành viên độc lập HĐQT - Ngân hàng TMCP Quốc Dân.

6. Ông TẠ KIỀU HƯNG

- Họ, tên: Tạ Kiều Hưng
- Sinh năm: 1980
- Trình độ chuyên môn: Đại học chuyên ngành Ngân hàng Tài chính, Thạc sỹ quản trị kinh doanh.
- Quá trình công tác:
 - 11/2002 - 11/2008: Chuyên viên, Phó phòng, Trưởng phòng - Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam;
 - 12/2008 – 11/2013: Phó Giám đốc Chi nhánh kiêm Trưởng phòng kinh doanh, Quyền Giám đốc, Giám đốc Khu vực thuộc Vùng 2, Giám đốc Khu vực thuộc Vùng 2 kiêm Giám đốc Chi nhánh Hoàng Quốc Việt, Quyền Giám đốc vùng 5A (Trung Bộ), Quyền Giám đốc Vùng 5A (Trung Bộ) kiêm Trưởng Văn phòng đại diện, Giám đốc Vùng 3, Giám đốc Vùng 3 kiêm Giám đốc Techcombank Hà Nội - Khối Bán hàng và Kênh Phân phối - Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam;
 - 11/2013 – 10/2018: Giám đốc Sản phẩm và Phát triển kinh doanh, Giám đốc Sản phẩm và Phát triển kinh doanh kiêm Phó Giám đốc Khối, Phó Giám đốc Khối kiêm Giám đốc Phát triển kinh doanh – Khối Dịch vụ Ngân hàng tài chính cá nhân – Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam;
 - 10/2018 – 8/2019: Giám đốc Sáng kiến chiến lược – Văn phòng Chuyển đổi Quản trị nguồn nhân lực – Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam;
 - 4/2020 – 3/2021: Giám đốc phát triển kinh doanh, Giám đốc Quản trị kênh – Khối Dịch vụ Ngân hàng và tài chính cá nhân - Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam;
 - 4/2021 – 11/2022: Giám đốc Chuyển đổi rủi ro, Giám đốc Quản trị Rủi ro phân khúc SME/MSME – Khối Quản trị rủi ro – Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam;

- 12/2022 – 6/2024: Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Khách hàng cá nhân, Quyền Tổng Giám đốc – Ngân hàng TMCP Quốc Dân;
- 6/2024 – nay: Tổng Giám đốc – Ngân hàng TMPC Quốc Dân.

7. Bà ĐỖ THỊ THU HƯƠNG

- Họ, tên: Đỗ Thị Thu Hương
- Sinh năm: 1985
- Trình độ chuyên môn: Đại học chuyên ngành Kế toán kiểm toán, Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:
- 4/2007 - 10/2009: Chuyên viên Phòng Kế toán Tài chính - Hội sở - Ngân hàng TMCP Đông Nam Á;
- 10/2009 - 4/2010: Kiểm soát viên Phòng Nguồn vốn và Kinh doanh ngoại tệ - Hội sở - Ngân hàng TMCP Đông Nam Á;
- 4/2010 - 8/2017: Phó Phòng phụ trách, Trưởng phòng - Phòng Hỗ trợ và Kiểm soát rủi ro, Trưởng phòng Nguồn vốn kiêm Trưởng phòng Hỗ trợ và kiểm soát rủi ro - Khối nguồn vốn và Kinh doanh tiền tệ - Ngân hàng TMCP Đông Nam Á;
- 8/2017 – 4/2021: Giám đốc Quản lý Nguồn vốn và thanh khoản kiêm Giám đốc Quản lý Bảng cân đối và Giám đốc Kinh doanh Lãi suất; Giám đốc Quản lý và Điều hòa Nguồn vốn kiêm Phụ trách Trung tâm Kinh doanh lãi suất và Giấy tờ có giá - Khối Nguồn vốn và Thị trường Tài chính – Ngân hàng TMCP Đông Nam Á;
- 4/2021 – 5/2021: Giám đốc BSM - Khối Tài chính và Kế hoạch – Ngân hàng TMCP Đông Nam Á;
- 6/2021 - 02/2022: Giám đốc Tài chính - Công ty Cổ phần Tập đoàn Sunshine;
- 3/2022 đến nay: Giám đốc Tài chính - Công ty Cổ phần Tập đoàn Bất động sản Mặt trời.

8. Bà LÂM THÙY DUNG

- Họ, tên: Lâm Thùy Dung
- Sinh năm: 1985
- Trình độ chuyên môn: Đại học chuyên ngành Tài chính doanh nghiệp
- Quá trình công tác:
- 7/2007 - 7/2008: Nhân viên kế toán Công ty TNHH Canon Việt Nam;
- 7/2008 - 7/2010: Kiểm toán viên Công ty Hợp danh Kiểm toán Việt Nam;
- 7/2010 - 12/2013: Chuyên viên thẩm định tín dụng – Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam;
- 01/2014 - 3/2017: Chuyên viên cao cấp Tái thẩm định Khách hàng doanh nghiệp lớn và Đầu tư tài chính phi ngân hàng miền Bắc - Khối Quản trị rủi ro - Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam;
- 03/2017 – 12/2023: Trưởng nhóm Phân tích tín dụng, Giám đốc thẩm định tín dụng, Quản lý cao cấp Quản trị hiệu quả kinh doanh, Chuyên gia cao cấp lĩnh vực kinh tế – Khối Ngân hàng bán buôn - Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam;
- 01/2024 – 5/2024: Chuyên gia cao cấp lĩnh vực kinh tế - Khối Khách hàng doanh nghiệp và định chế tài chính - Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam;
- 5/2024 đến nay: Phó Ban Nguồn vốn Công ty TNHH Đầu tư Tập Đoàn Mặt Trời./.

THÔNG TIN ỨNG CỬ VIÊN BẦU LÀM THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT
NCB NHIỆM KỲ 2025 – 2030

(kèm theo Tờ trình số 10/2025/TTr-HĐQT ngày 23/12/2025 v/v bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát Ngân hàng TMCP Quốc Dân nhiệm kỳ 2025 – 2030)

1. Bà ĐỖ THỊ ĐỨC MINH

- Họ, tên: Đỗ Thị Đức Minh
- Sinh năm: 1975
- Trình độ chuyên môn: Đại học chuyên ngành Ngân hàng, Tiếng Anh; Thạc sỹ Tài chính – Tín dụng – Lưu thông tiền tệ
- Quá trình công tác:
 - 9/1996 - 12/1998: Cán bộ kinh doanh Công ty Xuất nhập khẩu Hà Tây;
 - 02/1999 - 02/2004: Nghiên cứu viên - Viện Nghiên cứu khoa học Ngân hàng - Học viện Ngân hàng;
 - 3/2004 - 5/2008: Nghiên cứu viên - Vụ Chiến lược Phát triển ngân hàng – Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
 - 6/2008 – 9/2022: Phó phòng, Trưởng phòng – Khối Nguồn vốn và kinh doanh tiền tệ, Phó Giám đốc Khối Đầu tư, Phó Giám đốc Khối phụ trách Khối Dịch vụ ngân hàng đầu tư, Thư ký, Chánh Văn phòng HĐQT, Phó Tổng Giám đốc – Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex (nay là Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát triển);
 - 9/2022 – 4/2023: Chuyên gia Văn phòng HĐQT, Phó Tổng Giám đốc - Ngân hàng TMCP Quốc Dân;
 - 4/2023 đến nay: Trưởng Ban kiểm soát - Ngân hàng TMCP Quốc Dân.

2. Bà VŨ KIM PHƯỢNG

- Họ, tên: Vũ Kim Phượng
- Sinh năm: 1976
- Trình độ chuyên môn: Đại học chuyên ngành Kế toán – Tài chính; Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:
 - 10/1998 - 4/2004: Kế toán viên, Kế toán trưởng - Công ty TNHH Trung Thu;
 - 4/2004 - 8/2012: Phó phòng Kiểm toán nội bộ - Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội;
 - 8/2012 - 3/2013: Phó phòng Kiểm toán nội bộ - Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội;
 - 4/2013 - 10/2014: Kế toán trưởng - Công ty CP Len Việt Nam;
 - 11/2014 - 4/2015: Tổ trưởng Tổ tài chính – Khối tài chính kế toán - Ngân hàng TMCP Quốc Dân;
 - 4/2015 đến nay: Thành viên Ban kiểm soát kiêm Phó Ban phụ trách/Trưởng ban Ban Kiểm toán nội bộ; Thành viên Ban kiểm soát - Ngân hàng TMCP Quốc Dân.

3. Bà PHẠM THỊ HIỀN

- Họ, tên: Phạm Thị Hiền
- Sinh năm: 1973
- Trình độ chuyên môn: Đại học chuyên ngành Tài chính tín dụng, Thạc sỹ Kinh tế Ngân hàng và tài chính



- Quá trình công tác:
- 7/1993 – 01/2006: Nhân viên thử việc, Cán bộ - Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam;
- 02/2006 – 7/2007: Kiểm soát viên - Công ty Tài chính Vinafico tại Hongkong (là công ty con của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam tại Hongkong);
- 10/2007 – 02/2011: Giám đốc Quan hệ Khách hàng, Phó Phòng, Trưởng phòng – Bộ phận Thanh toán Quốc tế - Ngân hàng HSBC Việt Nam Chi nhánh Hà Nam;
- 3/2011 – 10/2022: Phó Tổng Giám đốc – Ngân hàng TMCP An Bình;
- 11/2022 đến 23/12/2025: Phó Tổng Giám đốc - Ngân hàng TMCP Quốc Dân.

4. Ông NGUYỄN VIỆT SƠN

- Họ, tên: Nguyễn Việt Sơn
- Sinh năm: 1976
- Trình độ chuyên môn: Đại học chuyên ngành Marketing, Ngoại ngữ, Luật Kinh tế
- Quá trình công tác:
- 8/1998 – 9/1998: Nhân viên bán hàng – Cửa hàng Điện tử 45 Hàng Bài;
- 9/1998 - 4/2000: Quản lý Thu ngân - Công ty TNHH Dịch vụ Giải trí Hà Nội;
- 4/2000 - 9/2007: Luật sư, Phó Giám đốc Trung tâm Sở hữu trí tuệ - Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và Chuyển giao Công nghệ;
- 9/2007 - 4/2010: Luật sư, Trưởng Ban Pháp chế - Công ty CP Thương Mại Du lịch và Đầu tư Cù Lao Chàm;
- 4/2010 - 6/2016: Luật sư, Trưởng Ban Pháp chế, Chánh Văn phòng Chủ tịch Tập Đoàn - Công ty CP Tập Đoàn Mặt Trời;
- 6/2016 - 8/2020: Luật sư, Trưởng Ban kiểm soát, Trưởng Ban Thanh tra - Công ty CP Tập Đoàn Mặt Trời;
- 8/2020 - 9/2024: Luật sư, Trưởng Ban Thanh tra - Công ty TNHH Đầu tư Mặt Trời;
- 02/2023 - 11/2023: Cố vấn HĐQT - Ngân hàng TMCP Quốc Dân;
- 9/2024 đến nay: Luật sư, Trợ lý Tổng Giám đốc, Trưởng phòng Bảo hiểm - Công ty TNHH Đầu tư Mặt Trời.

5. Ông LÊ VĂN QUÝ

- Họ, tên: Lê Văn Quý
- Sinh năm: 1979
- Trình độ chuyên môn: Đại học chuyên ngành Kinh tế, Kế toán tổng hợp
- Quá trình công tác:
- 7/2002 - 01/2005: Nhân viên Kế toán - Công ty TNHH Quang Vinh;
- 02/2005 - 8/2010: Phó phòng Kế toán - Công ty TNHH MTV Đóng tàu Hạ Long;
- 9/2010 - 5/2012: Kế toán trưởng - Công ty CP Đầu Tư Vạn Khoa;
- 6/2012 - 01/2015: Trợ lý Tổng giám đốc - Công ty TNHH MTV Đóng tàu Hạ Long
- 02/2015 - 8/2024: Phụ trách Phòng tài chính kế toán, Kế toán trưởng, Chánh Văn phòng Công ty, Giám đốc - Công ty TNHH mặt trời Hạ Long;
- 06/2024 đến 22/12/2025: Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc - Công ty TNHH Đầu tư Tây Hà Nội./.

Số: 11/2025/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 23 tháng 12 năm 2025

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG 2025

(V/v: Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu riêng lẻ 7.500 tỷ năm 2025 và Phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn điều lệ năm 2026)

Kính trình: Đại hội đồng Cổ đông Ngân hàng TMCP Quốc Dân (NCB)

- Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng năm 2024 (đã được sửa đổi, bổ sung);
- Căn cứ Luật chứng khoán năm 2019 (đã được sửa đổi, bổ sung);
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020 (đã được sửa đổi, bổ sung);
- Căn cứ Nghị định 155/2020/TT-BTC thi hành một số điều của Luật Chứng khoán (đã được sửa đổi, bổ sung);
- Căn cứ Thông tư 50/2018/TT-NHNN quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận một số nội dung thay đổi của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước (đã được sửa đổi, bổ sung);
- Điều lệ của Ngân hàng TMCP Quốc Dân,

Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) về kết quả thực hiện Phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ đã được thông qua tại Nghị quyết số 321/2025/NQ-ĐHĐCĐ.NCB ngày 29/03/2025 và xem xét, thông qua Phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn điều lệ năm 2026 với các nội dung cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU RIÊNG LẺ ĐỂ TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ ĐÃ ĐƯỢC THÔNG QUA TẠI NGHỊ QUYẾT SỐ 321/2025/NQ-ĐHĐCĐ.NCB

Thực hiện Nghị quyết số 321/2025/NQ-ĐHĐCĐ.NCB ngày 29/03/2025 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, căn cứ ý kiến chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) tại Công văn số 3288/NHNN-QLGS ngày 28/4/2025, Ngân hàng TMCP Quốc Dân (NCB) đã triển khai thủ tục, hồ sơ phát hành riêng lẻ theo quy định. Tại công văn số 6628/UBCK-QLCB ngày 23/10/2025, Ủy ban chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) đã có xác nhận: ngày 21/10/2025, UBCKNN đã nhận được tài liệu báo cáo kết quả đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ theo Báo cáo kết quả đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ số

546/2025/BC-HĐQT.NCB ngày 21/10/2025 của NCB. Theo đó, NCB đã phân phối 750.000.000 cổ phiếu (chiếm 100% số cổ phiếu chào bán) cho 17 nhà đầu tư.

Như vậy, NCB đã hoàn thành phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ đã được thông qua tại Nghị quyết số 321/2025/NQ-ĐHĐCĐ.NCB ngày 29/3/2025, cụ thể:

- Tổng số cổ phiếu chào bán: 750.000.000 cổ phiếu.
- Tổng số cổ phiếu đã phân phối thành công: 750.000.000 cổ phiếu, tương ứng 100% tổng số cổ phiếu chào bán. Trong đó:
 - + Nhà đầu tư trong nước: 750.000.000 cổ phiếu;
 - + Nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ: 0 cổ phiếu.
- Tổng số tiền thu được từ đợt chào bán: 7.500.000.000.000 đồng.
- Mức vốn điều lệ trước đợt chào bán là: 11.779.847.510.000 đồng (*mười một nghìn bảy trăm bảy mươi chín tỷ tám trăm bốn mươi bảy triệu năm trăm mười nghìn đồng*), tương ứng 1.177.984.751 cổ phiếu.
- Mức vốn điều lệ sau đợt chào bán là: 19.279.847.510.000 đồng (*Mười chín nghìn hai trăm bảy mươi chín tỷ tám trăm bốn mươi bảy triệu năm trăm mười nghìn đồng*) tương ứng 1.927.984.751 cổ phiếu.

NHNN đã có quyết định sửa đổi Giấy phép thành lập và hoạt động với mức mức vốn điều lệ mới.

II. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU RIÊNG LẺ ĐỂ TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ NĂM 2026

1. Mức vốn điều lệ dự kiến tăng thêm:

- Vốn điều lệ hiện tại của NCB: 19.279.847.510.000 đồng (*Mười chín nghìn hai trăm bảy mươi chín tỷ tám trăm bốn mươi bảy triệu năm trăm mười nghìn đồng*)
- Mức vốn điều lệ dự kiến tăng thêm: 10.000.000.000.000 đồng (*Mười nghìn tỷ đồng*)
- Vốn điều lệ dự kiến của NCB sau khi hoàn tất việc tăng vốn điều lệ: 29.279.847.510.000 đồng (*Hai mươi chín nghìn hai trăm bảy mươi chín tỷ tám trăm bốn mươi bảy triệu năm trăm mười nghìn đồng*)

2. Sự cần thiết của việc tăng vốn điều lệ

- Vốn điều lệ là một trong những chỉ tiêu quan trọng, quyết định mức độ an toàn trong hoạt động cũng như khả năng phát triển bền vững của ngân hàng. Việc tăng vốn điều lệ giúp nâng cao năng lực tài chính và khả năng chống chịu trước rủi ro, đảm bảo tỷ lệ an toàn vốn quy định của NHNN.
- Tăng vốn điều lệ là cơ sở quan trọng để NCB nâng cao năng lực tài chính, mở rộng quy mô hoạt động, bổ sung nguồn vốn kinh doanh, đáp ứng tốt hơn nhu cầu vốn tín

dụng cho nền kinh tế, đồng thời tăng cường vị thế cạnh tranh và tạo tiền đề thực hiện các mục tiêu chiến lược của ngân hàng trong giai đoạn tới.

- Theo Phương án cơ cấu lại giai đoạn 2023-2025 và định hướng đến năm 2030 (PACCL), NCB đã xây dựng kế hoạch tăng vốn điều lệ với quy mô 23.500 tỷ đồng trong giai đoạn 2024-2029. Đến nay, NCB đã hoàn thành tăng vốn điều lệ thêm 13.678 tỷ đồng (trong đó 6.178 tỷ đồng trong năm 2024 và 7.500 tỷ đồng hoàn thành trong năm 2025). Như vậy, để hoàn thành kế hoạch tăng vốn điều lệ tại PACCL, NCB tiếp tục tăng vốn điều lệ với quy mô khoảng 10.000 tỷ đồng trong giai đoạn tiếp theo.
- Với quyết tâm đẩy nhanh tiến độ hoàn thành PACCL, sớm đưa NCB trở thành tổ chức tín dụng an toàn, lành mạnh, có năng lực cạnh tranh tốt trên thị trường, HĐQT đề xuất phương án tăng 10.000 tỷ đồng vốn điều lệ trong năm 2026.

3. Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ

Phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn điều lệ đính kèm Tờ trình.

III. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông:

- (i) Thông qua báo cáo kết quả chào bán cổ phần riêng lẻ để tăng vốn điều lệ theo Nghị quyết số 321/2025/NQ-ĐHĐCĐ.NCB ngày 29/03/2025 tại Mục I Tờ trình này.
- (ii) Thông qua Phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn điều lệ năm 2026 tại Mục II Tờ trình này.

Trân trọng kính trình./.

Nơi gửi:

- Như kính gửi;
- BKS (để b/c);
- Lưu VP HĐQT, HC

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

BÙI THỊ THANH HƯƠNG

PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU RIÊNG LẺ ĐỂ TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ NĂM 2026

(Đính kèm Tờ trình số 11/2025/TTr-HĐQT ngày 23/12/2025)

I. SỰ CẦN THIẾT CỦA VIỆC TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

1. Vốn điều lệ là một trong những chỉ tiêu quan trọng, quyết định mức độ an toàn trong hoạt động cũng như khả năng phát triển bền vững của ngân hàng. Việc tăng vốn điều lệ giúp nâng cao năng lực tài chính và khả năng chống chịu trước rủi ro, đảm bảo tỷ lệ an toàn vốn quy định của NHNN.
2. Tăng vốn điều lệ là cơ sở quan trọng để NCB nâng cao năng lực tài chính, mở rộng quy mô hoạt động, bổ sung nguồn vốn kinh doanh, đáp ứng tốt hơn nhu cầu vốn tín dụng cho nền kinh tế, đồng thời tăng cường vị thế cạnh tranh và tạo tiền đề thực hiện các mục tiêu chiến lược của ngân hàng trong giai đoạn tới.
3. Theo Phương án cơ cấu lại giai đoạn 2023-2025 và định hướng đến năm 2030 (PACCL), NCB đã xây dựng kế hoạch tăng vốn điều lệ với quy mô 23.500 tỷ đồng trong giai đoạn 2024-2029. Đến nay, NCB đã hoàn thành tăng vốn điều lệ thêm 13.678 tỷ đồng (trong đó 6.178 tỷ đồng trong năm 2024 và 7.500 tỷ đồng hoàn thành trong năm 2025). Như vậy, để hoàn thành kế hoạch tăng vốn điều lệ tại PACCL, NCB tiếp tục tăng vốn điều lệ với quy mô khoảng 10.000 tỷ đồng trong giai đoạn tiếp theo.
Với quyết tâm đẩy nhanh tiến độ hoàn thành PACCL, sớm đưa NCB trở thành tổ chức tín dụng an toàn, lành mạnh, có năng lực cạnh tranh tốt trên thị trường, HĐQT đề xuất phương án tăng 10.000 tỷ đồng vốn điều lệ trong năm 2026.

II. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ nhằm bổ sung nguồn vốn cho hoạt động kinh doanh của NCB.

III. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU RIÊNG LẺ ĐỂ TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

1. Loại cổ phiếu phát hành: cổ phiếu phổ thông.
2. Mã cổ phiếu: NVB
3. Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu.
4. Vốn điều lệ trước đợt phát hành: 19.279.847.510.000 đồng.
5. Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành: 1.927.984.751 cổ phiếu.
6. Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành: 1.924.632.751 cổ phiếu.
7. Số lượng cổ phiếu quỹ: 3.352.000 cổ phiếu.

8. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 1.000.000.000 cổ phiếu.
9. Tổng giá trị phát hành (theo mệnh giá): 10.000.000.000.000 đồng.
10. Vốn điều lệ dự kiến tăng thêm: 10.000.000.000.000 đồng (tương đương 51,87% vốn điều lệ NCB tại thời điểm chào bán).
11. Vốn điều lệ dự kiến sau phát hành: 29.279.847.510.000 đồng.
12. Số đợt chào bán: 01 (một) đợt;
13. Nguyên tắc xác định giá chào bán: Giá chào bán không thấp hơn 10.000 đồng/cổ phiếu.
14. Giá chào bán: Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định trên cơ sở xác định giá chào bán nêu trên.
15. Đối tượng chào bán và tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư: là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo quy định của Luật Chứng khoán và có năng lực tài chính.
16. Lựa chọn nhà đầu tư được chào bán: Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị xác định, lựa chọn nhà đầu tư cụ thể, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật và tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, đảm bảo lợi ích cao nhất của NCB cũng như cổ đông NCB.
17. Phương thức chào bán: chào bán cổ phiếu riêng lẻ.
18. Số lượng nhà đầu tư chào bán: không giới hạn số lượng nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo quy định của Luật Chứng Khoán.
19. Số lượng cổ phiếu chào bán cho từng nhà đầu tư: Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định số lượng cổ phiếu chào bán cho từng nhà đầu tư.
20. Hạn chế chuyển nhượng: toàn bộ cổ phiếu chào bán riêng lẻ bị hạn chế chuyển nhượng một (1) năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán, trừ trường hợp chuyển nhượng giữa các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp hoặc thực hiện theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật, quyết định của Trọng tài hoặc thừa kế theo quy định của pháp luật.
21. Thời gian dự kiến phát hành: Trong Quý 2 – Quý 3/2026 (sau khi được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chấp thuận tăng vốn và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông báo nhận được hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu riêng lẻ);
Thời gian dự kiến hoàn thành việc phát hành thêm cổ phiếu: Trong Quý 3 – Quý 4/2026;
Thời gian phát hành và hoàn thành việc phát hành nêu trên có thể thay đổi tùy thuộc vào việc chấp thuận của các cơ quan quản lý có thẩm quyền.



22. Phương án xử lý cổ phiếu chưa phân phối hết: ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định việc phân phối số cổ phiếu còn dư do nhà đầu tư đã đăng ký nhưng không nộp tiền mua (nếu có) hoặc kết thúc việc phân phối để hoàn thành việc chào bán theo quy định của pháp luật.
23. Phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài: Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thông qua phương án bảo đảm việc chào bán cổ phiếu đáp ứng quy định của Pháp luật và Điều lệ của NCB về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.

IV. PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

Toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư dự kiến là 10.000.000.000.000 đồng sẽ được sử dụng để bổ sung nguồn vốn cho hoạt động kinh doanh, cụ thể:

STT	Phương án sử dụng vốn	Giá trị (tỷ đồng)	Thời gian giải ngân dự kiến
1	Bổ sung nguồn vốn cho hoạt động cấp tín dụng cho khách hàng doanh nghiệp, cá nhân phục vụ sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng.	10.000	Trong năm 2026-2027

V. Đăng ký giao dịch bổ sung số cổ phiếu chào bán riêng lẻ

Đại hội đồng cổ đông thông qua việc đăng ký lưu ký bổ sung tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội toàn bộ số cổ phiếu thực tế chào bán được của đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ này.

VI. Việc tăng vốn điều lệ và sửa đổi vốn điều lệ, số cổ phiếu lưu hành và các nội dung liên quan khác trong Điều lệ theo số vốn tăng thêm từ đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ

Đại hội đồng cổ đông thông qua việc tăng vốn điều lệ và sửa đổi vốn điều lệ, số cổ phiếu lưu hành và các nội dung khác liên quan trong Điều lệ của NCB lên tương ứng với tổng mệnh giá cổ phiếu thực tế chào bán theo Phương án chào bán nêu trên.

VII. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị

Đại hội đồng cổ đông giao và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định, triển khai thực hiện các công việc sau, bao gồm nhưng không giới hạn:

1. Bổ sung và/hoặc sửa đổi Phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ nêu trên tùy theo tình hình thực tế tại thời điểm chào bán hoặc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để thực hiện thành công việc chào bán cổ phiếu riêng lẻ;
2. Phê duyệt Phương án chào bán chi tiết, lựa chọn thời điểm cụ thể để thực hiện Phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ này nhằm xin chấp thuận/đăng ký với cơ quan nhà nước có thẩm quyền và triển khai việc chào bán cổ phiếu riêng lẻ theo đúng quy định của pháp luật;
3. Quyết định việc sửa đổi, điều chỉnh, giải trình chi tiết hồ sơ chào bán phù hợp với tình hình thực tế hoặc theo đề nghị của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền nhằm triển khai Phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ đảm bảo lợi ích tốt nhất cho các cổ đông, Ngân hàng và phù hợp với quy định của pháp luật;
4. Quyết định, lựa chọn, thực hiện xác định tư cách nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp và thông qua danh sách nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp được mua và số lượng cổ phiếu được mua của mỗi nhà đầu tư trên cơ sở đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật; Quyết định việc phân phối số cổ phiếu còn dư do nhà đầu tư đã đăng ký nhưng không nộp tiền mua trong thời hạn quy định (nếu có) hoặc kết thúc việc phân phối để hoàn thành việc chào bán theo quy định của pháp luật, đảm bảo đợt chào bán riêng lẻ tăng vốn điều lệ được thành công, mang lại giá trị tối ưu cho NCB và cổ đông NCB;
5. Quyết định giá chào bán cổ phiếu riêng lẻ cụ thể (bao gồm cả việc điều chỉnh mức giá cho phù hợp với tình hình thực tế tại thời điểm chào bán) theo nguyên tắc đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt;
6. Lựa chọn thời điểm thích hợp để triển khai Phương án chào bán sau khi nhận được chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật;
7. Xây dựng và thông qua phương án bảo đảm việc chào bán cổ phiếu đáp ứng quy định của Pháp luật và Điều lệ của NCB về tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài;
8. Lập và quyết định Phương án sử dụng vốn chi tiết cho số tiền thu được từ đợt chào bán theo đúng mục đích đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt nêu trên; thay đổi Phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán tùy theo tình hình hoạt động thực tiễn của NCB tại thời điểm chào bán, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật. Trường hợp thay đổi phương án sử dụng vốn từ đợt phát hành, HĐQT phải báo cáo ĐHCĐ tại cuộc họp gần nhất;

9. Triển khai Phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán theo đúng mục đích chào bán, đảm bảo lợi ích của cổ đông, Ngân hàng, tuân thủ quy định của pháp luật và báo cáo ĐHĐCĐ trong kỳ họp ĐHĐCĐ gần nhất. Thực hiện các thủ tục báo cáo sử dụng vốn theo quy định của pháp luật có liên quan;
10. Quyết định nội dung tài liệu, hợp đồng, thỏa thuận và các tài liệu cần thiết khác cần phê duyệt, ký kết nhằm thực hiện Phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ;
11. Thực hiện các thủ tục cần thiết để báo cáo kết quả chào bán cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước theo quy định của pháp luật;
12. Đăng ký, lưu ký bổ sung tại Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội đối với số cổ phiếu được chào bán trong thời gian quy định của pháp luật;
13. Quyết định, thực hiện các thủ tục thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp (bao gồm thực hiện các thủ tục tăng vốn điều lệ sau khi kết thúc đợt chào bán) và phê duyệt/ký các hồ sơ cần thiết có liên quan đến việc điều chỉnh tăng vốn điều lệ trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy phép thành lập và hoạt động tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền; sửa đổi mức vốn điều lệ, cổ phiếu lưu hành cùng với các nội dung liên quan khác trong Điều lệ của NCB và các thủ tục/công việc khác có liên quan đến việc tăng vốn điều lệ nêu trên với các Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền;
14. Quyết định tất cả các vấn đề, thực hiện tất cả các thủ tục và công việc cần thiết khác để triển khai thành công Phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ nêu trên;
15. Quyết định nội dung hồ sơ, tài liệu nộp lên các Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền; phê duyệt/ký các văn bản, tài liệu cần thiết, thực hiện hoặc chỉ đạo thực hiện các thủ tục cần thiết để xin chấp thuận từ Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền nhằm thực hiện và hoàn tất phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ nêu trên;
16. Trong quá trình thực hiện các nội dung được giao, ủy quyền trên đây, Hội đồng quản trị được giao/ủy quyền lại cho Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Tổng giám đốc để thực hiện công việc cần thiết theo quy định.